

Số: /KL-TTT

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 9 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn huyện Nghĩa Hành

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi trên địa bàn huyện Nghĩa Hành (*sau đây viết tắt là Chỉ thị 09*) tại Báo cáo số 05/BC-ĐTTr ngày 30/8/2021 của Trường đoàn thanh tra được thành lập tại Quyết định số 175/QĐ-TTT ngày 13/11/2020 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi; các báo cáo giải trình của các cơ quan liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Huyện Nghĩa Hành là huyện đồng bằng, có địa hình trung du, nằm ở phía Tây nam tỉnh Quảng Ngãi, có 12 đơn vị hành chính cấp xã (*gồm 11 xã và 01 thị trấn*), tổng diện tích tự nhiên là 23.448,55ha. Đất nông nghiệp: 19.647,67ha (*chiếm 83,79% diện tích tự nhiên*); Đất phi nông nghiệp: 3.676,83ha (*chiếm 15,69% diện tích tự nhiên*); Đất chưa sử dụng: 124,05ha (*chiếm 0,52% diện tích tự nhiên*).

2. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 09; tổ chức lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo Hướng dẫn số 3869/HD-STNMT ngày 22/8/2018 và Hướng dẫn kỹ thuật số 2704/HDKT-STNMT ngày 06/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường (*sau đây viết tắt là Hướng dẫn 3869 và Hướng dẫn 2704*).

Kết quả thực hiện đã giúp khắc phục dần những tồn tại, hạn chế, yếu kém, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng.

II. KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị 09 thuộc trách nhiệm của UBND huyện:

1.1 Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành đã thành lập Ban chỉ đạo¹ của huyện, Ban chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch² rà soát, tổng hợp, lập hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất khác do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng trên

¹ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 02/10/2018.

² Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 14/10/2018.

địa bàn. Trưởng Ban chỉ đạo đã chủ trì tổ chức nhiều cuộc họp trực báo³ để đề đơn đốc việc thực hiện và giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan. Qua thanh tra cho thấy, việc thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch thực hiện việc rà soát vào tháng 10/2018 là có chậm trễ so với chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị 09; Ban chỉ đạo của huyện chưa xây dựng Quy chế hoạt động để làm cơ sở thực hiện, dù trong các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường không hướng dẫn việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện, tuy nhiên do không có quy chế nên dẫn đến thiếu căn cứ cho việc áp dụng trình tự, thủ tục trong giải quyết công việc của Ban chỉ đạo, không có phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên... ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả, chất lượng công việc của Ban chỉ đạo.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đã tham mưu UBND huyện ban hành nhiều văn bản⁴ để triển khai, đơn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn giải quyết những vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện; tổng hợp gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý, tháo gỡ. Tuy nhiên chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, không tham mưu ban hành Quy chế hoạt động; chưa tham mưu xử lý dứt điểm tình trạng lấn, chiếm, chuyển nhượng, tự chuyển mục đích sử dụng đất trái phép mặc dù UBND các xã, thị trấn đã có báo cáo về các trường hợp lấn chiếm đất do UBND xã quản lý⁵; chưa làm rõ và xử lý đối với những trường hợp UBND cấp xã cho thuê đất công ích nhưng chưa ký Hợp đồng cho thuê đất hoặc hợp đồng hết thời hạn nhưng không ký lại Hợp đồng; còn trường hợp UBND cấp xã cho thuê đất nông nghiệp khác chưa đúng thẩm quyền.

1.2 Theo báo cáo của UBND huyện, từ năm 2018 đến nay UBND huyện đã thực hiện 02 cuộc thanh tra⁶, qua đó đã phát hiện, xử lý, chấn chỉnh nhiều vi phạm⁷, tuy nhiên các đơn vị vẫn chưa khắc phục triệt để các tồn tại hạn chế, yếu kém trong quản lý quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác tại UBND cấp xã.

³ Trong một số cuộc họp còn có sự tham gia của đại diện Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện và đơn vị tư vấn, giám sát.

⁴ Công văn số 170/UBND ngày 14/02/2019; Công văn số 473/UBND ngày 10/4/2019; Công văn số 736/UBND ngày 29/5/2019; Công văn số 1836/UBND ngày 20/12/2019; Thông báo số 22/TB-UBND ngày 13/3/2020 của UBND huyện Nghĩa Hành về kết luận của đồng chí Đàm Bằng, Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp đánh giá kết quả trung thực hiện Chỉ thị số 09; Công văn số 643/UBND ngày 12/5/2020; Thông báo số 55/TB-UBND ngày 22/5/2020 về kết luận của đồng chí Đàm Bằng, Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 09; Công văn số 1153/UBND ngày 27/7/2020; Công văn số 1306/UBND ngày 18/8/2020; Thông báo số 122/TB-UBND ngày 28/9/2020 về Kết luận của đồng chí Đàm Bằng – Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị 09; Công văn số 1781/UBND ngày 03/11/2020; Công văn số 2016/UBND ngày 04/12/2020.

⁵ Trường hợp ông Đỗ Đức Chánh, ở xã Hành Dũng có hành vi lấn chiếm đất, trồng keo trên diện tích đất khoảng 5.000m² do UBND xã Hành Thuận quản lý.

⁶ Tại xã Hành Thuận và xã Hành Minh.

⁷ Cụ thể như: chưa thường xuyên cập nhật những biến động về quỹ đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý; chưa xử lý dứt điểm đối với những trường hợp chiếm đất công ích; chưa công khai tại khu dân cư để xác định nguồn gốc đất sử dụng thống nhất giữa thực địa và các loại giấy tờ lưu tại địa phương; không xử lý đối với một số trường hợp sử dụng đất không đúng quy định; đất công ích cho người dân thuê đã hết thời hạn hợp đồng nhưng không đấu giá cho thuê đất mà vẫn tiếp tục cho thuê theo hợp đồng đã hết hạn; cho mượn đất công ích không đúng quy định tại khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

1.3 Tại 03⁸ đơn vị cấp xã được thanh tra đều đã thành lập Tổ công tác⁹ của xã nhưng về thời gian thành lập thì còn chậm trễ, chưa kịp thời (*UBND các xã Hành Thịnh và Hành Trung đến Quý 1 năm 2019 mới thành lập*). Qua kiểm tra cho thấy các Tổ công tác không xây dựng quy chế làm việc, Tổ trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chỉ đạo trực tiếp hoạt động và báo cáo tiến độ thực hiện Chỉ thị 09 thông qua các cuộc họp của UBND cấp xã nhưng lại không có hồ sơ lưu trữ về quá trình chỉ đạo, điều hành và hoạt động của Tổ. Tổ công tác đã xây dựng, trình UBND cấp xã ban hành một số văn bản¹⁰ để tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo theo Hướng dẫn 2704. Tuy nhiên, khi có sự thay đổi về các chức danh Chủ tịch UBND xã, công chức địa chính – xây dựng, UBND xã Hành Thịnh và UBND xã Hành Trung chưa kịp thời kiện toàn Tổ công tác; cả 03 đơn vị đều chưa thực hiện đầy đủ việc lập biên bản bàn giao hồ sơ quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng để quản lý được chặt chẽ và có hệ thống. UBND 03 xã cũng chưa tiến hành kiểm tra để xử lý các vi phạm theo đúng chỉ đạo tại Chỉ thị 09.

2. Việc lập Đề cương, nhiệm vụ và dự toán lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn; việc bố trí và sử dụng kinh phí ngân sách địa phương để thực hiện Dự án.

2.1 Theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ của Ban chỉ đạo, Hướng dẫn 3869 và Công văn số 420/STNMT-QLĐĐ ngày 28/01/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hoàn thiện đề cương Đề cương - Dự toán lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiến hành lập Khái toán kinh phí đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, đăng ký đất đai và lập hồ sơ địa chính đất công ích, gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt, xem xét bố trí nguồn kinh phí thực hiện.

Đến ngày 07/01/2020, UBND tỉnh ban hành Công văn số 57/UBND-NNTN về việc lập Đề cương và dự toán hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo đó chỉ đạo thống nhất đơn giá thực hiện theo Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. UBND các xã, thị trấn đã lập Đề cương, dự toán lập Dự án đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tuy nhiên khi kiểm tra đề cương dự toán, Phòng Tài nguyên và Môi trường phát hiện số liệu tổng hợp ban đầu về số thửa đất, diện tích đất công ích, đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng của một số xã quá cao so với thực tế, dẫn đến

⁸ Hành Trung, Hành Thịnh và Hành Nhân.

⁹ Xã Hành Nhân: Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 17/9/2018; Xã Hành Thịnh: Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 15/01/2019; Xã Hành Trung: Quyết định số 13b/QĐ-UBND ngày 06/3/2019.

¹⁰ Xã Hành Thịnh: Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 15/01/2019; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 20/8/2020.

Xã Hành Trung: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 08/7/2019, số 17/KH-UBND ngày 01/10/2020; Thông báo số 73/TB-UBND ngày 01/10/2020.

Xã Hành Nhân: Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/9/2018; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/6/2020; Thông báo số 54/TB-UBND ngày 10/8/2020; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/10/2020.

lập đề cương, dự toán hệ thống hồ sơ quản lý đất với nguồn kinh phí lớn¹¹ nên đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, tổng hợp lại số liệu, làm cơ sở lập lại dự toán. Qua thanh tra cho thấy 12 xã, thị trấn đều phải tiến hành từ 3-4 lần lập dự toán¹² đã làm chậm tiến độ thực hiện.

Đến tháng 10/2020, toàn bộ 12 xã, thị trấn đã gửi dự toán chính thức về UBND huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp và có Tờ trình số 126/TTr-TNMT ngày 07/10/2020 trình UBND huyện, phòng Tài chính-Kế hoạch để thẩm định, phê duyệt. Tính đến thời điểm thanh tra, UBND huyện vẫn chưa phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí thực hiện, do đó chưa bố trí kinh phí cho cấp xã, dẫn đến chưa tiến hành lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu mà việc thực hiện trên thực tế do UBND các xã, thị trấn tự thỏa thuận, thương lượng với các đơn vị tư vấn¹³ tiến hành trước để kịp tiến độ.

2.2 Tại 03 đơn vị cấp xã được thanh tra, để đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các xã ký các hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị thi công về việc: Lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng. Đến thời điểm thanh tra, các đơn vị thi công đang thực hiện các công việc theo Hướng dẫn 2704 nhưng UBND các xã chưa có đủ căn cứ để thực hiện lựa chọn nhà thầu.

2.3 Qua thanh tra cho thấy UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện nhưng việc lập, thẩm định, phê duyệt đề cương dự toán và bố trí kinh phí thực hiện lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung, vi phạm quy định của Luật Đấu thầu. Đến thời điểm kết luận thanh tra, UBND huyện đã phê duyệt dự toán và phân khai kinh phí cho các xã, thị trấn thực hiện.

3. Kết quả lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng theo Hướng dẫn 2704:

3.1. Đối với việc thu thập, đánh giá hồ sơ, tài liệu:

Về thu thập tài liệu, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện cơ bản đúng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên do tồn tại lịch sử để lại nên hồ sơ tài liệu thu thập được không toàn diện và đầy đủ¹⁴.

¹¹ Xã Hành Đức 1,417 tỷ đồng/1.694 thửa, Hành Dũng 806,4 triệu đồng/1.929 thửa, Hành Phước 600,2 triệu đồng/1.244 thửa.

¹² Có 03 xã (Hành Đức, Hành Trung, Hành Dũng) lập dự toán 04 lần; 08 xã (Hành Thuận, Hành Tín Đông, Hành Tín Tây, Hành Thiện, Hành Phước, Hành Thịnh, Hành Nhân, Hành Minh) và thị trấn Chợ Chùa lập dự toán 03 lần.

¹³ Công ty TNHH Tư vấn và Thương mại Hưng Thịnh thực hiện đối với 06 xã gồm Hành Tín Tây, Hành Tín Đông, Hành Thiện, Hành Nhân, Hành Thịnh và Thị trấn Chợ Chùa; Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ngãi thực hiện đối với 05 xã gồm: Hành Trung, Hành Đức, Hành Phước, Hành Minh và Hành Thuận; Công ty Cổ phần đo đạc và xây dựng 168 Quảng Ngãi thực hiện đối với xã Hành Dũng

¹⁴ Bản đồ theo Chỉ thị 299/TTg; Bản đồ năm 1999 chỉnh lý trên nền Bản đồ 299/TTg; Bản đồ địa chính theo dự án VLAP được xác lập từ 2012-2015; Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp được lập năm 2018 (được thẩm định năm 2019); sổ địa chính, sổ mục kê; các hợp đồng cho thuê đất công ích; Bộ thu đất công ích.

Về phân tích, đánh giá tài liệu: đơn vị tư vấn đã lập các báo cáo kết quả thu thập thông tin tài liệu nhưng không gửi báo cáo kết quả thu thập thông tin, tài liệu cho Phòng Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp.

Kiểm tra chi tiết tại UBND 03 xã cho thấy, tài liệu có nhiều nguồn khác nhau, qua đánh giá, phân tích còn có khó khăn do nhiều nguyên nhân lịch sử để lại¹⁵ cũng dẫn đến chậm tiến độ thực hiện cho các bước công việc tiếp theo. UBND xã Hành Thịnh, UBND xã Hành Nhân không lập báo cáo kết quả thu thập thông tin tài liệu, chỉ có UBND xã Hành Trung yêu cầu đơn vị tư vấn là Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường lập Báo cáo¹⁶ kết quả thu thập thông tin tài liệu. Cả 03 xã đều chưa thực hiện chặt chẽ theo Hướng dẫn 2704, không phân tích, đánh giá tài liệu; chưa thu thập bổ sung để lựa chọn những tài liệu có đủ tính pháp lý, tính kế thừa để làm cơ sở cho các bước tiếp theo, từ đó dẫn đến việc lập các Phụ lục số 01, 06, 07 còn thiếu sót, chưa đầy đủ về số thửa, tổng diện tích so với tổng diện tích đất nông nghiệp do UBND các xã quản lý sử dụng; việc xác lập thông tin về các thửa đất tại Phụ lục số 06, 07 còn nhiều thửa đất chưa đảm bảo chính xác với thực tế sử dụng và quá trình biến động của từng thửa đất, đều có tình trạng sai sót tại cả 03 xã.

3.2. Đối với công tác đo đạc bổ sung, chỉnh lý biến động bản đồ

Tại thời điểm thanh tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo đã hoàn thành việc đối soát thực địa, kiểm tra, chỉnh lý biến động, biên tập, phun màu ký hiệu đất công ích, đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý theo Hướng dẫn 2704 đối với **12/12** xã, thị trấn. Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy còn có xã Hành Thịnh là chưa hoàn thành việc biên tập bản đồ theo mẫu tại Phụ lục số 01.

Việc kiểm tra, nghiệm thu vẫn chưa thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định, và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai. Nguyên nhân chậm trễ là do các sản phẩm đang thực hiện dở dang, chưa hoàn thành.

3.3. Đối với công tác kê khai đăng ký, xét duyệt hồ sơ.

Tại thời điểm thanh tra, các xã, thị trấn đã hoàn thành việc kê khai đăng ký, xác định khối lượng: đất công ích: 4.689 thửa, diện tích 430,95 ha; đất nông nghiệp khác: 4.212 thửa, diện tích 347,54 ha. Việc họp khu dân cư đã hoàn thành nhưng do biên chế còn ít nên Phòng Tài nguyên và Môi trường không bố trí, phân công người tham dự đầy đủ các cuộc họp lấy ý kiến khu dân cư.

Qua thanh tra cho thấy có một số xã có khối lượng đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý trình phê duyệt theo đề cương chênh

¹⁵ Kiểm tra chi tiết cho thấy các tài liệu thu thập được đã ghi nhận được thông tin (về diện tích, số thửa, tờ bản đồ, hiện trạng sử dụng đất) của các thửa đất nông nghiệp và việc theo dõi cho thuê, giao đất... nhưng đánh giá chung các tài liệu đã thu thập được có hình thức cũ, rách, có độ chính xác không cao, chưa đủ tin cậy để xác định chính xác số liệu từng loại đất (xác định thửa đất nào là đất công ích, thửa đất nào là đất nông nghiệp khác); nhiều tài liệu chưa được cấp có thẩm quyền xác nhận, đóng dấu nên chưa đảm bảo tính pháp lý; đều không còn thu thập được các Phương án giao đất theo Nghị định 64/CP...

¹⁶ Báo cáo số 342/BC-TTĐ&QTMT ngày 30/10/2020 của Trung tâm Trắc địa và quan trắc môi trường Quảng Ngãi.

lệch nhiều so với khối lượng thực tế đã được các đơn vị tư vấn thực hiện¹⁷. Nguyên nhân của việc này là do UBND các xã không nắm chắc thông tin, quản lý đất đai tại địa phương không sát, dẫn đến khi lập đề cương dù đã nhiều lần cắt giảm khối lượng thực hiện trước đó (dẫn đến chậm trễ như đã nêu ở điểm 2 phần II của Kết luận này) nhưng thực tế vẫn thấp hơn nhiều số liệu trong đề cương.

Tại thời điểm thanh tra, hầu hết các xã, thị trấn vẫn chưa hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu để gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thẩm định, chỉ có UBND xã Hành Tín Đông đã gửi hồ sơ tuy nhiên Phòng Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa tiến hành họp thẩm định đề thông qua hồ sơ. Các nhiệm vụ tiếp theo liên quan đến công tác lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, kiểm tra, nghiệm thu, giao nộp sản phẩm hồ sơ công trình, dự án vẫn chưa thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung. Qua thanh tra UBND huyện đã tập trung chỉ đạo khắc phục việc chậm trễ; đến thời điểm kết luận thanh tra, UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành hồ sơ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.4. Kết quả thanh tra tại 03 xã trong việc kê khai, đăng ký lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác:

Qua thanh tra cho thấy, UBND các xã và đơn vị thi công rà soát, lập Phụ lục số 06 và Phụ lục số 07 còn thiếu sót, chưa đầy đủ về số thửa, tổng diện tích so với tổng diện tích đất nông nghiệp do UBND cấp xã quản lý, sử dụng, cụ thể:

- Xã Hành Trung:

+ Có 11 thửa đất¹⁸ theo Sổ mục kê đất đai lập năm 2014 đều thể hiện là các thửa đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng chưa được UBND xã tổng hợp vào Phụ lục số 06, 07. Qua xem xét giải trình của UBND xã cho thấy, thực tế trong số 11 thửa này có 07¹⁹ thửa là đất nông nghiệp do UBND xã quản

¹⁷ Cụ thể: Hành Tín Đông trình phê duyệt 56,43ha/224 thửa so với khối lượng thực tế 16,12ha/196 thửa; Hành Đức trình phê duyệt 88,4ha/1.034 thửa nhưng thực tế 59,2ha/896 thửa; Hành Thiện trình phê duyệt 68,2ha/269 thửa nhưng thực tế 16,98ha/198 thửa; Hành Minh trình phê duyệt 72,04ha/997 thửa nhưng thực tế 47,4ha/653 thửa; Hành Dũng trình phê duyệt 214,8ha/1.813 thửa nhưng thực tế 43,71ha/705 thửa; Hành Thịnh trình phê duyệt 212,75ha/963 thửa nhưng thực tế 98,62ha/607 thửa.

¹⁸ Thửa số 565, tờ bản đồ số 6, diện tích 458,1m², loại đất BHK; thửa số 1005, tờ bản đồ số 6, diện tích 521,6m², loại đất BHK; thửa số 812, tờ bản đồ số 10, diện tích 677,2m², loại đất LUC; thửa số 917, tờ bản đồ số 10, diện tích 373m², loại đất LUC; thửa số 128, tờ bản đồ số 13, diện tích 613,1m², loại đất BHK; thửa số 157, tờ bản đồ số 13, diện tích 415,2m², loại đất LUC; thửa số 698, tờ bản đồ số 10, diện tích 690,5m², loại đất LUC; thửa số 336, tờ bản đồ số 17, diện tích 794,5m², loại đất LUC; thửa số 263, tờ bản đồ số 13, diện tích 190,6m², loại đất BHK*; thửa số 140, tờ bản đồ số 13, diện tích 866,5m², loại đất LUC; thửa số 257, tờ bản đồ số 13, diện tích 135,6m², loại đất BHK.

¹⁹ Thửa số 157, tờ bản đồ số 13, diện tích 415,2m², loại đất LUC, qua làm việc bà Nguyễn Thị Thanh Phong thống nhất xác nhận đang sử dụng đất do UBND xã quản lý; thửa số 128, tờ bản đồ số 13, diện tích 613,1m², loại đất BHK, qua làm việc ông Lê Văn Phụ thống nhất xác nhận đang sử dụng đất do UBND xã quản lý; thửa số 698 tờ bản đồ số 10, diện tích 690,5m² nguồn gốc là đất dự phòng đã cho ông Nguyễn Định thuê canh tác và hỗ trợ cho thiếu nhi nhưng trong quá trình lập Sổ mục kê đã để tên ông Nguyễn Quang; thửa số 336 tờ bản đồ số 17, diện tích 794,5m² do bà Võ Thị Tích canh tác có nguồn gốc đất nông nghiệp UBND xã quản lý. Hiện tại bà Tích vắng địa phương là 15 năm theo báo cáo của trường thôn và không liên hệ được; thửa số 917 tờ bản đồ số 10, diện tích 373m² có nguồn gốc đất công ích do UBND xã quản lý. Thửa đất này trước đây cho thuê gây quỹ hỗ trợ cho thiếu nhi, không làm hợp đồng với UBND xã; thửa số 257, tờ bản đồ số 13, diện tích 135,6m², loại đất BHK, qua làm việc bà Nguyễn Thị Vây thống nhất xác nhận đang sử dụng đất do UBND xã quản lý; thửa số 263, tờ bản đồ số 13, diện tích 190,6m², loại đất BHK*, qua làm việc ông Mai Tinh thống nhất xác nhận đang sử dụng đất do UBND xã quản lý.

lý, sử dụng; 03²⁰ thửa là đất của hộ gia đình cá nhân; 01²¹ thửa có phần đất nông nghiệp do UBND xã quản lý nằm xen kẽ phần đất được giao theo Nghị định 64/CP cho hộ gia đình, cá nhân. Nguyên nhân sai sót trên một phần là do tồn tại lịch sử để lại, một phần là do công tác thu thập hồ sơ tài liệu của UBND xã còn thiếu sót, công tác kiểm tra đối soát chưa chặt chẽ, dẫn đến tại thời điểm lập hồ sơ chưa xác định được chính xác thông tin về chủ sử dụng đất hợp pháp. Việc UBND xã không tiến hành kiểm tra, xác minh cụ thể dẫn đến bỏ sót 07 thửa đất đã nêu ở trên và một phần diện tích đất do UBND xã quản lý nằm chung với thửa 565 tại tờ bản đồ số 6 đang được vợ ông Nguyễn Anh Quân làm hợp đồng thuê với UBND xã là chưa thực hiện đúng Hướng dẫn 2704. Đối với 03 thửa đất sau khi rà soát xác định là đất được giao theo Nghị định 64/CP, đất có nguồn gốc người dân tự khai hoang, đất có nguồn gốc là đất công ích đã được hoán đổi cho nhân dân đúng quy định nhưng nay có sai lệch thông tin giữa Sổ mục kê năm 2014 và các hồ sơ địa chính còn lưu giữ tại địa phương, UBND xã chưa hướng dẫn người sử dụng đất làm các thủ tục để đăng ký, cấp giấy chứng nhận, không báo cáo, đề xuất việc chỉnh lý hồ sơ địa chính cho đúng với thực tế là chưa thực hiện đúng trách nhiệm trong quản lý nhà nước về đất đai.

+ Thửa đất số 510, diện tích 1234,7m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 15, ghi tên người sử dụng, quản lý đất là UBND xã. Qua kiểm tra, thửa đất này trước đây được UBND xã cho ông Hồ Hoa thuê một phần diện tích là 500,0m² nay đã trả lại cho UBND xã quản lý. Tuy nhiên, khi lập hồ sơ theo Hướng dẫn 2704 thì UBND xã điều chỉnh hồ sơ địa chính thành 02 thửa (thửa 859, diện tích 734,7m² và thửa 860, diện tích 500,0m²), chỉ tổng hợp thửa 860 vào Phụ lục số 07 còn thửa 859 thì không đưa vào hồ sơ. Qua thanh tra đã phát hiện và UBND xã đã khắc phục sai sót bằng cách bổ sung thửa 859 vào hồ sơ theo đúng Hướng dẫn 2704.

+ Thửa đất số 338, diện tích 2036,3m², loại đất ONT, tờ bản đồ số 15, ghi tên người sử dụng, quản lý đất là hộ ông Trần Viết. Qua rà soát, UBND xã xác định có một phần diện tích đất do UBND xã quản lý, từ đó đã chỉnh lý thửa đất này thành 02 thửa (thửa 867, diện tích 1036,3m², loại đất BHK và thửa 868, diện tích 1000,0m², loại đất BHK) và thống kê thửa 868 vào Phụ lục 06. Việc UBND xã tổng hợp thửa 868 trên chưa có đủ tài liệu để đảm bảo tính pháp lý. Qua thanh tra đã phát hiện, UBND xã đã khắc phục bổ sung hợp đồng thuê đất và đơn xác nhận đang sử dụng đất nông nghiệp do UBND xã quản lý đối với thửa đất số 868, có xác nhận của hộ ông Trần Thư (con trai ông Trần Viết) là người được UBND xã cho thuê đất.

²⁰- Thửa số 1005, tờ bản đồ số 6, diện tích 521,6m², loại đất BHK trước đây thuộc một phần thửa đất số 45, tờ bản đồ số 6, diện tích 6340m², phần diện tích 521,6m² được chia và giao theo Nghị định 64/CP cho ông Dương Ký, chưa được cấp GCN, hiện nay trong Sổ mục kê năm 2014 lại quy chủ là UBND xã; thửa số 140 tờ bản đồ số 13, diện tích 866,5 m² (trước đây là thửa 1019, tờ bản đồ số 3, diện tích 544m²) của ông Lê Văn Trung có nguồn gốc tự khai hoang, đã được cấp giấy chứng nhận năm 1998, giữa Sổ mục kê năm 2014 và Sổ mục kê năm 1999, bản đồ năm 1999 có sự sai lệch về thông tin chủ sử dụng; thửa 812 tờ bản đồ số 10, diện tích 677,2 m² nguồn gốc là đất công ích (dự phòng) đã được hoán đổi đất cho ông Nguyễn Chí Dũng khi UBND xã thu hồi đất của ông Dũng được chia theo Nghị định 64 để phục vụ làm trường mầm non. Sau khi giao đất cho ông Dũng, UBND xã chưa hướng dẫn ông Dũng làm thủ tục kê khai, đăng ký cấp GCN và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

²¹-Thửa 565 tờ bản đồ số 6, diện tích 458,1 m² của ông Nguyễn Quang Hữu chuyển lại cho con ông Nguyễn Anh Quân nguồn gốc đất giao theo Nghị Định 64 còn phần dư cho thuê (vợ làm hợp đồng thuê với UBND xã).

+ Đối với 11 hộ dân có diện tích chung thửa (phần đất UBND xã quản lý nằm chung trong thửa đất đã được giao theo Nghị định 64/CP, hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận cho cả diện tích UBND xã quản lý), UBND xã sau khi làm việc, thống nhất với các hộ dân thì cần khẩn trương làm các thủ tục để chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật, bổ sung vào hồ sơ quản lý đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

- Xã Hành Thịnh:

+ Có 08²² thửa đất tại Phụ lục số 06 và 05²³ thửa đất tại Phụ lục số 07 theo Sổ mục kê đất đai lập năm 2014 thể hiện là các thửa đất của hộ gia đình, cá nhân là chưa đảm bảo về tình trạng pháp lý. Qua xem xét giải trình của UBND xã cho thấy, hiện nay Sổ mục kê đất đai của xã lập vào năm 2014 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, xác nhận là tài liệu có giá trị pháp lý được cập nhật mới nhất mà UBND xã thu thập được, sổ mục kê bản đồ chỉnh lý năm 1999 thất lạc không thu thập được nên chưa đủ căn cứ và chưa đủ tài liệu tham chiếu để khẳng định việc quy chủ vào năm 2014 có nhiều thửa chưa trùng khớp với hồ sơ bản đồ chỉnh lý năm 1999. Tuy nhiên khi phát hiện vấn đề, UBND xã chưa chủ động tổ chức làm việc cụ thể với người có tên trong Sổ mục kê đất đai năm 2014 (nhưng không trùng khớp thông tin trong hồ sơ chỉnh lý năm 1999) để rà soát thống nhất về chủ thể quản lý, sử dụng đất, lập thành biên bản hoặc có giấy xác nhận đang canh tác, sản xuất đất do UBND xã quản lý nhằm xác lập, củng cố bằng chứng, hồ sơ cho các trường hợp này²⁴. Do đó, ghi nhận những kết quả của UBND xã về việc rà soát, phát hiện, đo vẽ, tổng hợp 13 trường hợp trên, tuy nhiên về pháp lý là còn chưa đảm bảo chặt chẽ, nhằm tránh tình trạng tranh chấp, khiếu nại về sau cần phải tổng hợp, thể hiện vào Phụ lục số 01, 06, 07 dưới tình trạng pháp lý chưa được xác định đầy đủ theo đúng các bước của Hướng dẫn 2704 để tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh.

- Tại xã Hành Nhân:

+ Có 10²⁵ thửa đất ghi trong Sổ mục kê đất đai của xã Hành Nhân lập và được phê duyệt ngày 05/12/2014, thể hiện là đất do UBND xã quản lý nhưng

²² Thửa số 8, tờ bản đồ số 2, diện tích 1211,4m², loại đất BHK thể hiện của hộ bà Nguyễn Thị Như; thửa số 9, tờ bản đồ số 2, diện tích 1312,4m², loại đất BHK thể hiện của hộ Ngô Văn Qua; thửa số 52, tờ bản đồ số 2, diện tích 993,8m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Nguyễn Tư; thửa số 101, tờ bản đồ số 2, diện tích 769,0m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Trần La; thửa số 190, tờ bản đồ số 2, diện tích 1040,0m², loại đất BHK thể hiện của hộ bà Lê Thị này; thửa số 214, tờ bản đồ số 2, diện tích 641,8m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Trần Long; thửa số 224, tờ bản đồ số 2, diện tích 1470,6m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Lê Viết Long; thửa số 225, tờ bản đồ số 2, diện tích 453m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Trần Hồng.

²³ Thửa số 33, tờ bản đồ số 2, diện tích 759,2m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Lê Văn Mừng; thửa số 34, tờ bản đồ số 2, diện tích 467,7m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Bùi Quang Trường; thửa số 42, tờ bản đồ số 2, diện tích 698,8m², loại đất BHK thể hiện của hộ bà Nguyễn Thị Xuân Lan; thửa số 43, tờ bản đồ số 2, diện tích 681,3m², loại đất BHK thể hiện của hộ ông Nguyễn Ba; thửa số 44, tờ bản đồ số 2, diện tích 596,9m², loại đất BHK thể hiện của hộ bà Lê Thị Nguyệt.

²⁴ Mặc dù Hướng dẫn 2704 không có quy định thủ tục cho nội dung này tuy nhiên thực tiễn cần chủ động có giải pháp để phòng ngừa phát sinh tranh chấp, khiếu nại

²⁵ Thửa số 12, diện tích 705,8 m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3; Thửa số 174, diện tích 1200,4m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 3; Thửa số 53, diện tích 549,6 m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 28; Thửa số 56, diện tích 1060,1 m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 26; Thửa số 517, diện tích 183,0 m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 23; Thửa số 520, diện tích 524,9 m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 23; Thửa số 521, diện tích 1177,8 m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 23; Thửa số 522, diện tích 888,9 m², loại đất LNK, tờ bản đồ số 23; Thửa số 112, diện tích 1429,2 m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 28; Thửa số 128, diện tích 1598,8 m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 28.

chưa được thống kê vào Phụ lục 06 hoặc Phụ lục 07. Qua xem xét hồ sơ giải trình của UBND xã cho thấy, tài liệu do UBND xã cung cấp chỉ là các biên bản làm việc giữa UBND xã, người đang sử dụng đất, trưởng khu dân cư để ghi nhận lại ý kiến kèm theo cam kết của người sử dụng đất cho rằng đã sử dụng ổn định lâu dài, ổn định từ giai đoạn 1975-1979 đến nay, ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng cứ để khẳng định có các thửa đất là của hộ gia đình cá nhân nhưng được quy chủ thành UBND xã vào năm 2014, đồng thời không có tài liệu minh chứng cho nhận định có 09 thửa là đất của hộ gia đình, cá nhân quản lý, canh tác, sản xuất ổn định từ năm 1975 đến nay do đó chưa đủ căn cứ để xem xét đối với nội dung giải trình về việc không đưa 09 thửa đất nêu trên vào Phụ lục số 01, 06, 07. Hiện nay Sổ mục kê đất đai của xã lập vào năm 2014 đã được xác nhận là tài liệu có giá trị pháp lý, được sử dụng để làm căn cứ cho việc lập hồ sơ quản lý theo Hướng dẫn 2704. Việc UBND xã không tổng hợp 10 thửa đất nêu trên vào Phụ lục số 01, 06, 07 là chưa thực hiện đúng Hướng dẫn 2704.

4. Việc xây dựng phương án dồn điền, đổi thửa để tạo quỹ đất tập trung

Qua thanh tra tại 03 xã cho thấy các địa phương chưa xây dựng phương án dồn điền, đổi thửa quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng để tạo thành quỹ đất tập trung, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Nguyên nhân chưa thực hiện là do hậu quả lịch sử để lại, khi thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, các xã, thị trấn để lại quỹ đất công ích có diện tích manh mún, nhỏ lẻ, nằm phân tán; trong khi đó công tác dồn điền, đổi thửa hiện nay chỉ tập trung ở những vùng thuận lợi, liên vùng để tạo ra cánh đồng lớn nên diện tích đất công ích để lại không được đưa vào vùng quy hoạch để dồn điền đổi thửa.

5. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích đất công ích

Qua thanh tra tại 03 xã cho thấy các xã cơ bản tuân thủ theo đúng Điều 132 Luật Đất đai. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại:

- Ký kết hợp đồng cho thuê đất công ích với hộ gia đình, cá nhân chưa đúng mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng ghi không rõ ràng, thiếu các thông tin về số thửa, diện tích cho thuê không chính xác với diện tích từng thửa đất.

- Vẫn còn tình trạng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân canh tác, sản xuất trên các thửa đất công ích nhưng chưa được UBND cấp xã ký kết hợp đồng cho thuê đất hoặc đã ký kết hợp đồng cho thuê nhưng hết thời hạn cho thuê thì chưa ký lại kịp thời (*Xã Hành Trung có 74 thửa*).

- Tại cả 03 đơn vị còn để xảy ra tình trạng cho mượn, cho thuê đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý nhưng không làm đầy đủ các thủ tục cho thuê theo quy định tại Điều 59 Luật Đất đai (*Xã Hành Thịnh: 35 thửa; xã Hành Trung: 536 thửa; xã Hành Nhân: 635 thửa*).

III. NGUYÊN NHÂN VÀ TRÁCH NHIỆM.

1. Nguyên nhân.

- Việc quản lý quỹ đất này qua các thời kỳ còn nhiều tồn tại hạn chế do lịch sử để lại, trong thời gian dài chưa được chú trọng quan tâm để có giải pháp khắc phục đúng mức; pháp luật về đất đai thường xuyên thay đổi, quy định về quản lý và cho thuê đất đối với đất nông nghiệp khác do cấp xã quản lý còn có bất cập, chưa sát thực tiễn.

- Trình tự đấu giá cho thuê quỹ đất công ích (*hiện nay UBND tỉnh chỉ đạo áp dụng theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT mà Thông tư này chỉ quy định việc cho thuê đất thuộc thẩm quyền đối với cấp huyện, cấp tỉnh*) là khá phức tạp, chưa phù hợp với cấp xã trong thực hiện, số tiền thu được từ việc cho thuê quỹ đất công ích còn ít nên việc đấu giá theo quy định của Luật Đất đai còn nhiều bất cập (*chi phí lập hồ sơ, tổ chức đấu giá... lớn hơn số tiền thu được từ việc cho thuê đất*).

2. Trách nhiệm:

- Ban Chỉ đạo của UBND huyện Nghĩa Hành giai đoạn 2018-2021 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chịu trách nhiệm trong việc chậm hoàn thành Chỉ thị 09 trên địa bàn.

- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chịu trách nhiệm với vai trò là cơ quan tham mưu chính trong việc triển khai Chỉ thị 09 nhưng không tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo để làm cơ sở thực hiện, tham gia họp lấy ý kiến khu dân cư không đầy đủ; chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 09 của cấp xã.

- Chủ tịch UBND 03 xã được thanh tra chịu trách nhiệm trong việc chậm trễ thành lập, kiện toàn Tổ công tác cấp xã; lập hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý sử dụng chưa đầy đủ, vẫn còn trường hợp chưa tuân theo trình tự của Hướng dẫn 2704; xác lập số liệu, thông tin các thửa đất không chính xác, còn thiếu sót; tổ chức đấu giá, ký kết hợp đồng cho thuê đất công ích chưa đầy đủ; không tổ chức kiểm tra việc sử dụng quỹ đất nông nghiệp do UBND xã quản lý, sử dụng theo thẩm quyền... được nêu cụ thể trong phần kết luận các nội dung thanh tra.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Kiến nghị biện pháp chỉ đạo xử lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và các kiến nghị đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

Sau khi kết thúc thanh tra toàn diện việc thực hiện Chỉ thị 09 trên địa bàn tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh sẽ tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền và kiến nghị Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở trong thực hiện Chỉ thị 09 trên địa bàn tỉnh.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành.

2.1. Đối với công tác chỉ đạo, điều hành

- Tập trung đôn đốc, chỉ đạo chấn chỉnh việc thực hiện của các xã, thị trấn trên địa bàn để đảm bảo hoàn thành Chỉ thị 09 theo đúng thời hạn UBND tỉnh yêu cầu (đã được gia hạn) và đảm bảo chất lượng.

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của UBND các xã, thị trấn nhằm kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, xử lý nghiêm trách nhiệm những nơi làm chưa tốt để chấn chỉnh.

2.2. Đối với những vi phạm, thiếu sót phát hiện qua thanh tra:

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị 09 đảm bảo tiến độ đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận gia hạn; chủ động, tích cực phối hợp với UBND các xã để xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND huyện xử lý những thửa đất còn vướng mắc, chưa rõ ràng về nguồn gốc đất, còn tranh chấp...; tiếp tục rà soát và cập nhật, điều chỉnh bổ sung định kỳ theo nội dung Thông báo số 151/TB-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về thông báo kết luận của đồng chí Trần Phước Hiền - Phó Chủ tịch UBND tỉnh về công tác lập hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý; thẩm định hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng đảm bảo tính chính xác về số liệu, đúng quy trình theo Hướng dẫn 2704.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trên địa bàn:

+ Rút kinh nghiệm từ những sai sót, hạn chế tại 03 xã được nêu trong Kết luận này để tổ chức chấn chỉnh, khắc phục xử lý dứt điểm các tồn tại hạn chế để hình thành nên bộ hồ sơ quản lý đất nông nghiệp và đất công ích chính xác, khách quan, trung thực, đảm bảo có đủ pháp lý để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

+ Kiểm tra, xác minh lại hồ sơ địa chính của các thửa đất nông nghiệp do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng để hoàn thiện, bổ sung vào các Phụ lục số 01, 06, 07 theo đúng Hướng dẫn 2704, từ đó xác lập hồ sơ hệ thống quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác theo đúng quy định pháp luật.

+ Kiểm tra, rà soát lại các hợp đồng thuê đất đã ký giữa UBND các xã, thị trấn và hộ gia đình, cá nhân theo đúng Mẫu số 04 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khẩn trương rà soát lại các trường hợp hộ gia đình, cá nhân canh tác, sử dụng đất công ích nhưng chưa được UBND cấp xã cho thuê đất, tiếp tục triển khai đấu giá để ký hợp đồng cho thuê đất theo đúng quy định. Đối với phần đất nông nghiệp khác mà UBND cấp xã quản lý, hiện nay người dân đang canh tác, sử dụng nhưng chưa cho thuê thì thống kê, làm việc với người sử dụng đất để lập hồ sơ thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

+ Đối với 03 xã được thanh tra (*Hành Trung, Hành Thịnh và Hành Nhân*): Tập trung kiểm tra, rà soát, xác minh tất cả các trường hợp thửa đất còn vướng mắc, chưa rõ ràng về nguồn gốc đất, còn tranh chấp; phối hợp với Phòng

Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý hoặc báo cáo và đề xuất UBND huyện Nghĩa Hành xử lý theo thẩm quyền.

2.3. Về xem xét xử lý trách nhiệm

- Yêu cầu UBND huyện chỉ đạo tổ chức rút kinh nghiệm đối với các sai sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thuộc trách nhiệm của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện được phân công lĩnh vực này (nếu có) về các nội dung còn tồn tại, hạn chế đã được nêu tại Kết luận này.

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã được thanh tra tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức có liên quan về những thiếu sót, sai phạm đã nêu trong Kết luận thanh tra để rút kinh nghiệm, đảm bảo không để xảy ra sai sót tương tự.

UBND huyện Nghĩa Hành tổ chức niêm yết công khai Kết luận này tại đơn vị trong 15 ngày liên tục để công khai theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ; sao gửi Kết luận thanh tra để gửi đến các đơn vị hành chính cấp xã và các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện.

Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra, phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận, kiến nghị cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh (Trần Phước Hiền);
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Nghĩa Hành;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng NV1, NV5;
- Lưu: VT, Đoàn thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

Trà Thanh Danh